

Bản án số: 382/2022/DS- PT

Ngày 13 và 16/9/2022

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng*

tín dụng”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Bình

Các Thẩm phán: Ông Vũ Viết Văn

Bà Trần Thị Liên Anh

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hiền - Thẩm tra viên chính
Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông
Lê Đức Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 13 và 16/9/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử phúc
thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 161/2022/TLPT - DS về việc: “*Tranh chấp hợp
đồng tín dụng*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 126/2021/DS-ST ngày 08/11/2021 của Tòa án
nhân dân quận Hà Đông bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 253/2022/QĐ-PT ngày 05 tháng 7 năm
2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (viết tắt là MSB)

Trụ sở: Số 54A Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa,
Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Đức Quang - Tổng giám đốc

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Nguyễn Thị Việt, bà Phạm Thị Hà
(trưởng bộ phận và chuyên viên phòng tổ tụng Ngân hàng MSB).

Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu Công, sinh năm 1977.

Chị Hàn Thị Thu, sinh năm 1981

Cùng trú tại: TDP Yên Phúc, phường Biên Giang, quận Hà Đông, Hà Nội

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Hàn Văn Thiết, sinh năm 1950

2/ Bà Nguyễn Thị Nhiều, sinh năm 1950

Cùng ĐKKHKT và trú tại: TDP Phú Mỹ, phường Biên Giang, quận Hà Đông, Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nhiều là chị Lê Thị Kim Ánh, sinh năm 1997.

Trú tại: TDP số 1 phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Nhiều: Ông Phan Công Tiến, luật sư, Công ty luật TNHH EQUITY LAW, đoàn Luật sư thành phố Hà Nội.

3/ Anh Hàn Văn Thực, sinh năm 1980

4/ Chị Nguyễn Thị Oanh, sinh năm 1988

5/ Cháu Hàn Thị Thu Nguyệt, sinh năm 2012 và cháu Hàn Chí Dũng, sinh năm 2013 (cháu Nguyệt và cháu Dũng do anh Thực và chị Oanh đại diện);

Cùng trú tại: TDP Phú Mỹ, phường Biên Giang, quận Hà Đông, Hà Nội (nay là số nhà 134 + 136 đường Phú Mỹ, TDP Phú Mỹ);

6/ Anh Hàn Văn Chính, sinh năm 1983

7/ Chị Nguyễn Thị Sáu, sinh năm 1986

8/ Cháu Hàn Văn Minh, sinh năm 2010 (cháu Minh do anh Chính và chị Sáu đại diện); Cùng trú tại: TDP Phú Mỹ, phường Biên Giang, quận Hà Đông, Hà Nội (nay là số nhà 134 + 136 đường Phú Mỹ, TDP Phú Mỹ);

Người kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Nhiều.

(Chị Việt, chị Hà, anh Công, anh Thực, chị Ánh, anh Tiến có mặt tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng khác vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/9/2018, bản tự khai và các văn bản tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB), trình bày:

Ngày 27/01/2010 Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam và anh Công, chị Thu đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 05/10/TĐĐĐ ngày 27/01/2010 và các khế ước nhận nợ số 01.05/10/TĐĐĐ ngày 27/01/2010 và số 02.05/10/TĐĐĐ ngày 04/02/2010 với nội dung cụ thể như sau:

- + Số tiền vay: 800.000.000đồng
- + Thời hạn vay: 48 tháng.
- + Lãi suất: Áp dụng thả nổi, thay đổi 01 tháng/01 lần. Lãi suất huy động tiết kiệm thường VND 12 tháng trả lãi sau của MSB tại thời điểm điều chỉnh + 4.6%/năm nhưng không thấp hơn lãi suất cho vay tối thiểu kỳ đầu tiên của MSB. Kỳ đầu tiên 17% và 18%/năm. Lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn.
- + Mục đích vay: Xây dựng nhà ở.
- + Phương thức vay: Ngắn hạn.
- + Kế hoạch rút vốn: Một lần.
- + Hình thức giải ngân: Tiền mặt
- + Trả nợ lãi: 01 tháng/01 lần vào ngày 26 hàng tháng. Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng này, Ngân hàng đã giải ngân cho anh Công, chị Thu theo 02 khế ước nhận nợ số 01.05/10/TĐĐĐ ngày 27/01/2010 và khế ước số 02.05/10//TĐĐĐ ngày 04/02/2010

Để bảo đảm cho khoản vay ông Thiết và bà Nhiều là bố mẹ chị Thu đã thế chấp tài sản là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 105, tờ bản đồ số 7, địa chỉ: Phường Biên Giang, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất số A 989022 do UBND huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội cấp ngày 12/01/1999 cho ông Hàn Văn Thiết.

Quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn đã thanh toán được tiền gốc: 176.200.000 đồng (khế ước 01 trả được 101.200.000 đồng và khế ước 02 trả được 75.000.000đồng) và tiền lãi: 236.522.568đồng (khế ước 01: 116.856.944đồng; khế ước 02: 119.512.500 đồng) và lãi quá hạn của 02 khế ước là 153.124 đồng.

Tính đến ngày 02/11/2020 bị đơn còn nợ Ngân hàng: Tiền gốc: 623.800.000đồng; lãi trong hạn: 1.466.815.500đồng; lãi quá hạn: 627.868.863đồng. Tổng nợ: 2.718.487.363đồng.

Ngân hàng yêu cầu bị đơn thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi nêu trên và tiếp tục chịu lãi phát sinh trên nợ gốc cho đến bị đơn thanh toán hết khoản nợ. Trường hợp anh Nguyễn Hữu Công và chị Hàn Thị Thu không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ nêu trên, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản đảm bảo để thu hồi nợ.

Ngoài các yêu cầu trên, Ngân hàng không có yêu cầu nào khác.

Tại bản tự khai ngày 14/7/2020 cùng các lời khai tiếp theo tại Tòa án, anh Nguyễn Hữu Công và chị Hàn Thị Thu trình bày:

Anh Công và chị Thu xác nhận thời gian ký kết hợp đồng, nội dung hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp, quá trình thực hiện hợp đồng và số tiền đã thanh toán như Ngân hàng đã trình bày là đúng. Do khó khăn về kinh tế nên vợ chồng anh Công chưa thực hiện hết nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng. Anh Công và chị

Thu đề nghị Ngân hàng xem xét cho vợ chồng anh thanh toán toàn bộ tiền gốc và miễn toàn bộ tiền lãi. Các yêu cầu khác của Ngân hàng vợ chồng anh Công đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Ngoài các yêu cầu trên, anh Công và chị Thu không có yêu cầu, đề nghị nào khác.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 04/9/2020 và các văn bản tiếp theo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông Hàn Văn Thiết và bà Nguyễn Thị Nhiều bày:
Vợ chồng ông Thiết xác nhận việc vợ chồng ông bà ký Hợp đồng thế chấp tài sản là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 105, tờ bản đồ số 7, địa chỉ: Phường Biên Giang, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất số A 989022 do UBND huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội cấp ngày 12/01/1999 cho ông Hàn Văn Thiết để bảo đảm cho khoản vay của vợ chồng anh Công, chị Thu tại Ngân hàng. Đối với yêu cầu thanh toán nợ của Ngân hàng, ông bà đề nghị vợ chồng anh Công phải có nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng để hoàn trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông bà. Ngoài các ý kiến trên ông bà không có ý kiến nào khác.

Ông Thiết và bà Nhiều trình bày nội dung trên nhưng từ chối ký vào biên bản. Sự việc có sự chứng kiến và xác nhận của chính quyền địa phương.

Tại biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 30/3/2021 anh Hàn Văn Thực trình bày:

Anh Thực xác nhận việc vay nợ của vợ chồng anh Công tại Ngân hàng và việc thế chấp của bố mẹ anh tại Ngân hàng. Gia đình anh và gia đình em trai sống trên đất thế chấp không liên quan đến việc vay nợ và thế chấp. Anh Thực đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện cho anh Công và chị Thu thanh toán toàn bộ số tiền gốc và miễn toàn bộ tiền lãi do gia đình khó khăn.

* Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác: Không đến Tòa nên Tòa án không lấy được lời khai và tiến hành hòa giải được cho các bên.

Bản án dân sự sơ thẩm số 126/2021/DS-ST ngày 08/11/2021 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, đã xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Hàng Hải Việt Nam đối với anh Nguyễn Hữu Công và chị Hàn Thị Thu.

2. Buộc anh Nguyễn Hữu Công và chị Hàn Thị Thu phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Hàng Hải Việt Nam tổng số tiền tạm tính đến ngày **26/10/2021** là: 2.955.762.288 đồng (*hai tỷ, chín trăm năm mươi lăm triệu, bảy trăm sáu mươi hai nghìn, hai trăm tám mươi tám đồng*), trong đó: nợ gốc: 623.800.000 đồng (*sáu trăm hai mươi ba triệu, tám trăm nghìn đồng*); Lãi trong hạn: 1.625.000.784 đồng (*một tỷ, sáu trăm hai mươi lăm triệu, bảy trăm tám mươi bốn đồng*); Lãi quá hạn: 706.961.504 đồng (*bảy trăm linh sáu triệu, chín trăm sáu mươi một nghìn, năm trăm linh bốn đồng*).

Kể từ ngày 27/10/2021, anh Nguyễn Hữu Công và chị Hàn Thị Thu còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc chưa thanh toán theo Hợp đồng tín dụng số 05/10/TĐĐĐ ngày 27/01/2010 và các khế ước nhận nợ số 01.05/10/TĐĐĐ ngày 27/01/2010 và số 02.05/10/TĐĐĐ ngày 04/02/2010 cho đến khi thanh toán hết khoản vay.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu anh Nguyễn Hữu Công và chị Hàn Thị Thu vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với Ngân hàng thương mại cổ phần Hàng Hải Việt Nam thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để đảm bảo thi hành án. Tài sản bảo đảm là: thửa đất số 105, tờ bản đồ số 7; diện tích 804m²; địa chỉ: xã Biên Giang, huyện Thanh Oai, tỉnh Hà Tây(nay là phường Biên Giang, quận Hà Đông, TP Hà Nội) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A 989022 do UBND huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội cấp ngày 12/01/1999 cho ông Hàn Văn Thiết.

Nếu số tiền thu được do phát mại tài sản bảo đảm trên không đủ để thanh toán nợ gốc, lãi vay, lãi quá hạn thì anh Công và chị Thu tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán hết số nợ còn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Hàng Hải Việt Nam. Trường hợp anh Công và chị Thu thanh toán hết toàn bộ số tiền nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng thực hiện việc giải chấp theo thủ tục chung.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không đồng ý với bản án dân sự sơ thẩm, bà Nguyễn Thị Nhiều, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan kháng cáo toàn bộ bản án.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án buộc anh Công và chị Thu phải trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền còn nợ tạm tính đến 26/10/2021 là: 2.955.762.288 đồng, trong đó: nợ gốc: 623.800.000 đồng; Lãi trong hạn: 1.625.000.784 đồng; Lãi quá hạn: 706.961.504 đồng; Lãi vay sẽ tiếp tục được phát sinh từ ngày 27/10/2021 cho đến khi bị đơn thanh toán hết khoản nợ; Trường hợp anh Nguyễn Hữu Công và chị Hàn Thị Thu không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ nêu trên, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản đảm bảo để thu hồi nợ.

Bị đơn đề nghị Ngân hàng cho thanh toán tiền gốc và miễn toàn bộ lãi. Người liên quan là bà Nguyễn Thị Nhiều giữ nguyên kháng cáo, đề nghị Tòa án buộc vợ chồng anh Công phải có nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng để hoàn trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông bà.

Các đương sự không thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Nhiều tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Trong vụ án có hai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Thiết và ông Chính đều có dấu hiệu và điều trị bệnh tâm thần nhưng Tòa án sơ thẩm không xem xét giải quyết, không cử người giám hộ là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, do vậy ông Tiên đề nghị tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm số 126/2021/DS-ST ngày 08/11/2021 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông để xét xử lại theo trình tự sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Tại cấp phúc thẩm Hội đồng xét xử, Thẩm phán và thư ký đã tiến hành tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Sau khi phân tích Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự giữ nguyên bản án sơ thẩm số 126/2021/DS-ST ngày 08/11/2021 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị Nhiều trong thời hạn luật định. Bà Nhiều được miễn tạm ứng án phí theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14. Vì vậy, kháng cáo là hợp lệ về hình thức.

[2] Về nội dung:

** Xét yêu cầu khởi kiện của ngân hàng về đòi gốc, lãi:*

1/ Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 05/10/TDDĐ ngày 27/01/2010 và các khế ước nhận nợ số 01.05/10/TDDĐ ngày 27/01/2010 và số 02.05/10/TDDĐ ngày 04/02/2010 giữa Ngân hàng MSB và anh Công, chị Thu. Xét thấy, chủ thể ký kết hợp đồng có năng lực pháp luật dân sự, tham gia giao dịch hoàn toàn tự nguyện; Hình thức, mục đích và nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội phù hợp với các quy định tại Điều 122, 123, 124 Bộ luật dân sự năm 2005, Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên Hợp đồng tín dụng là hợp pháp và có hiệu lực thi hành với các bên.

2/ Căn cứ hợp đồng thế chấp công chứng số 629.10 quyền số 01/TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 27/01/2010 tại phòng công chứng số 1 thành phố Hà Nội. Đăng ký giao dịch bảo đảm tại văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất phòng tài nguyên và môi trường quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, ngày 27/01/2010. Xét thấy: Hình thức, mục đích và nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội phù hợp với các quy định pháp luật nên Hợp đồng thế chấp là hợp pháp, có hiệu lực.

Quá trình thực hiện hợp đồng anh Công và chị Thu bà đã thanh toán được 176.200.000 đồng tiền gốc (khế ước 01 trả được 101.200.000 đồng và khế ước 02 trả được 75.000.000 đồng). Dư nợ gốc còn lại: 623.800.000 đồng. Do vậy, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng về việc cầu bị đơn thanh toán số tiền nợ gốc còn lại: 623.800.000 đồng là có căn cứ, được chấp nhận.

Đối với số nợ lãi: bị đơn thanh toán được: 236.522.568 đồng tiền lãi (của khế ước 01 là 116.856.944 đồng; khế ước 02 là 119.512.500 đồng) và lãi quá hạn của 02 khế ước là 153.124 đồng.

Từ ngày 30/10/2010 khoản nợ đã chuyển quá hạn, lãi suất quá hạn được Ngân hàng áp dụng bằng 150% lãi suất trong hạn đang áp dụng tại thời điểm quá hạn. Lãi suất vay được MSB thay đổi theo thời kỳ đúng với thỏa thuận của các bên và phù hợp với các quy định tại Luật tổ chức tín dụng năm 2010; Quyết định số

1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Ngân hàng nhà nước về ban hành Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng; Quyết định sửa đổi, bổ sung số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/02/2005 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về việc ban hành quy chế cho vay của Tổ chức tín dụng đối với khách hàng; Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 về việc hướng dẫn Tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận; các Quyết định áp dụng lãi suất của Ngân hàng MSB.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ngân hàng về việc buộc anh Công và chị Thu phải thanh toán số tiền lãi tạm tính đến ngày 26/10/2021 là: Lãi trong hạn: 1.625.000.784 đồng (*một tỷ, sáu trăm hai mươi lăm triệu, bảy trăm tám mươi bốn đồng*); Lãi quá hạn: 706.961.504 đồng(*bảy trăm linh sáu triệu, chín trăm sáu mươi một nghìn, năm trăm linh bốn đồng*).

Tổng số tiền gốc và lãi bị đơn còn nợ và phải thanh toán cho Ngân hàng MSB là: 2.955.762.288đồng (*hai tỷ, chín trăm năm mươi lăm triệu, bảy trăm sáu mươi hai nghìn, hai trăm tám mươi tám đồng*) là có căn cứ.

Bị đơn tiếp tục phải chịu khoản tiền lãi trên dư nợ gốc theo Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán hết khoản vay của Ngân hàng.

** Về yêu cầu của Ngân hàng về việc xử lý tài sản bảo đảm:*

Xét thấy: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 105, tờ bản đồ số 7, diện tích 804m²; địa chỉ: xã Biên Giang, huyện Thanh Oai, tỉnh Hà Tây (nay là phường Biên Giang, quận Hà Đông, TP Hà Nội) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A 989022 do UBND huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội cấp ngày 12/01/1999 cho ông Hàn Văn Thiết. Hợp đồng thế chấp công chứng số 629.10 quyền số 01/TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 27/01/2010 tại phòng công chứng số 1 thành phố Hà Nội; được đăng ký giao dịch bảo đảm tại văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất- phòng tài nguyên và môi trường quận Hà Đông, Hà Nội ngày 27/01/2010 phù hợp với các quy định pháp luật, là hợp đồng hợp pháp, có hiệu lực nên Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm để đảm bảo thi hành án khi bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán.

Do vậy, trường hợp anh Công chị Thu không thanh toán trả nợ cho ngân hàng thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mãi tài sản đối với tài sản là thửa đất số 105, tờ bản đồ số 7, diện tích 804m²; địa chỉ: xã Biên Giang, huyện Thanh Oai, tỉnh Hà Tây (nay là phường Biên Giang, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội) nêu trên.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của bị đơn đối với Ngân hàng. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bị đơn tiếp tục vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng.

Tại cấp phúc thẩm, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp và người đại diện theo ủy quyền của bà Nhiều cho rằng trong vụ án có hai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Thiết và ông Chính đều có dấu hiệu và điều trị bệnh tâm thần nhưng Tòa án sơ thẩm không xem xét giải quyết, không cử người giám hộ là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Tuy nhiên người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp và người đại diện theo ủy

quyền của bà Nhiều không đưa ra được căn cứ chứng minh theo quy định của pháp luật về việc ông Thiết và ông Chính bị bệnh tâm thần, hạn chế hay mất năng lực hành vi dân sự mà chỉ xuất trình hai sổ khám bệnh phô tô đề ngày 09/3/2021 và ngày 11/01/2022 là chưa có căn cứ.

Ngoài ra người đại diện theo ủy quyền của bà Nhiều còn cho rằng sau khi so sánh chữ ký của ông Thiết tại hợp đồng thế chấp có nhiều điểm bất nhất nhưng tại cấp sơ thẩm cũng như cấp phúc thẩm ông Thiết không đến tòa làm việc và cũng không có đề nghị Tòa án giám định chữ ký và chữ viết nên ý kiến này của người đại diện theo ủy quyền của bà Nhiều không được chấp nhận.

Quan điểm của đại diện VKSNDTP Hà Nội phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên người đại diện theo ủy quyền của bà Nhiều.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 126/2021/DS-ST ngày 08/11/2021 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 90, 91, 94 ,95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Điều 122, 281, điều 343, Điều 350, Điều 355, Điều 471, Điều 474, Điều 476, Điều 721 Bộ luật dân sự 2005;

Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về “Giao dịch bảo đảm”;

Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 02 năm 2012 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 163/NĐ - CP ngày 29 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Án lệ số 08/2016/AL-HĐTP của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao;

Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Hàng Hải Việt Nam đối với anh Nguyễn Hữu Công và chị Hàn Thị Thu.

2. Buộc anh Nguyễn Hữu Công và chị Hàn Thị Thu phải thanh toán Ngân hàng thương mại cổ phần Hàng Hải Việt Nam tổng số tiền tạm tính đến ngày 26/10/2021 là: **2.955.762.288 đồng**(hai tỷ, chín trăm năm mươi lăm triệu, bảy trăm sáu mươi hai nghìn, hai trăm tám mươi tám đồng), trong đó: nợ gốc: 623.800.000 đồng (sáu trăm hai mươi ba triệu, tám trăm nghìn đồng); Lãi trong hạn: 1.625.000.784 đồng (một tỷ, sáu trăm hai mươi lăm triệu, bảy trăm tám mươi bốn đồng); Lãi quá hạn: 706.961.504 đồng (bảy trăm linh sáu triệu, chín trăm sáu mươi một nghìn, năm trăm linh bốn đồng).

Kể từ ngày 27/10/2021, anh Nguyễn Hữu Công và chị Hàn Thị Thu tiếp tục phải chịu khoản tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc chưa thanh toán theo Hợp đồng tín dụng số 05/10/TĐĐĐ ngày 27/01/2010 và các khế ước nhận nợ số 01.05/10/TĐĐĐ ngày 27/01/2010 và số 02.05/10/TĐĐĐ ngày 04/02/2010 cho đến khi thanh toán hết khoản vay.

Trường hợp anh Nguyễn Hữu Công và chị Hàn Thị Thu vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với Ngân hàng thương mại cổ phần Hàng Hải Việt Nam sau ngày bản án có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng MSB có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để đảm bảo là thửa đất số 105, tờ bản đồ số 7; diện tích 804m²; địa chỉ: xã Biên Giang, huyện Thanh Oai, tỉnh Hà Tây(nay là phường Biên Giang, quận Hà Đông, TP Hà Nội) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A 989022 do UBND huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội cấp ngày 12/01/1999 cho ông Hàn Văn Thiết để thi hành án.

Nếu số tiền thu được do phát mại tài sản bảo đảm trên không đủ để thanh toán nợ gốc, lãi vay, lãi quá hạn thì anh Công và chị Thu tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán hết số nợ còn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Hàng Hải Việt Nam. Trường hợp anh Công và chị Thu thanh toán hết toàn bộ số tiền nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng thực hiện việc giải chấp theo thủ tục chung.

Nếu số tiền thu được do phát mại tài sản bảo đảm lớn hơn số tiền mà anh Công và chị Thu có nghĩa vụ thanh toán thì Ngân hàng thương mại cổ phần Hàng Hải Việt Nam có trách nhiệm thanh toán lại số tiền chênh lệch cho ông Thiết và bà Nhiều.

Trường hợp anh Công và chị Thu thanh toán hết toàn bộ số tiền nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng MSB có nghĩa vụ thực hiện việc giải chấp theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí sơ thẩm: Anh Nguyễn Hữu Công và chị Hàn Thị Thu phải chịu 91.115.000đồng (chín mươi một triệu, một trăm mười lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm(chưa nộp).

Ngân hàng thương mại cổ phần Hàng Hải Việt Nam không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Hàng Hải Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 42.000.000 đồng (bốn mươi hai triệu đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009059 ngày 04/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị Nhiều phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, tuy nhiên bà Nhiều là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

Kể từ ngày tiếp theo sau ngày xét xử sơ thẩm, bên phải thi hành án phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm xét xử công khai và có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Nơi nhận

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

-Viện kiểm sát TP Hà Nội;

-Toà án quận Hà Đông;

-Chi cục THADS quận Hà Đông;

-Các đương sự;

-Lưu HSVA, VP

Lê Thanh Bình

